UBND PHƯỜNG ĐÔNG HẢI **Biểu số 108/CKTC-NSNN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐÔNG HẢI NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
A	**TỔNG SỐ THU**	**228,746**	
I	**Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp**	**227,666**	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	45,170	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	182,496	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**1,080**	
-	Thu bổ sung cân đối		
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1,080	
III	**Thu kết dư**		
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		
B	**TỔNG SỐ CHI**	**228,746**	
I	Chi đầu tư phát triển	8,240	
II	Chi thường xuyên	216,021	
III	Dự phòng ngân sách	4,485	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		

UBND PHƯỜNG ĐÔNG HẢI **Biểu số 109/CKTC-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐÔNG HẢI NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSP
A	*B*	*1*	*2*
A	**TỔNG SỐ THU**	**4,196,232**	**228,746**
I	**Các khoản thu hưởng 100%**	**51,550**	**45,170**
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	16,510	16,510
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất	24,000	24,000
3	Phí, lệ phí	7,240	3,500
4	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	500	500
5	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
6	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
7	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
8	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
9	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
10	Thu khác	3,300	660
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**4,143,602**	**182,496**
1	***Các khoản thu phân chia***	***1,861,592***	***182,496***
	Thuế giá trị gia tăng	823,680	57,658
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	870,145	60,910
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	115	8
	Lệ phí trước bạ khác	51,000	25,500
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	75,450	30,180
	Thu tiền sử dụng đất	41,202	8,240
2	***Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định***	***2,282,010***	***0***
	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	327,705	
	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	2,050	
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	902,950	
	- Thuế tài nguyên	3,000	
	Thuế thu nhập cá nhân	492,300	

	Thuế bảo vệ môi trường	507,540	
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5,865	
	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2,600	
	Thu thoái vốn tại DNNN do địa phương quản lý	38,000	
	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**1,080**	**1,080**
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1,080	1,080

UBND PHƯỜNG ĐÔNG HẢI **Biểu số 110/CKTC-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐÔNG HẢI NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Dự phòng
A	*B*	*1=2+3+4*	*2*	*3*	*4*
	TỔNG CHI	**228,746**	**8,240**	**216,021**	**4,485**
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			103,298	
2	Chi khoa học và công nghệ			390	
3	Chi quốc phòng, an ninh và TTATXH			7,714	
4	Chi y tế, dân số và gia đình			6,580	
5	Chi văn hóa thông tin			5,407	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			850	
7	Chi thể dục thể thao			905	
8	Chi bảo vệ môi trường			11,182	
9	Chi các hoạt động kinh tế			9,005	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			45,592	
11	Chi bảo đảm xã hội			24,022	
12	Chi khác			1,076	

UBND PHƯỜNG ĐÔNG HẢI

DỰ TOÁN CHI

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán
		Tổng số
1	*2*	*3*
TỔNG SỐ		**59,586**
1. Công trình chuyển tiếp		
2. Công trình khởi công mới		**59,586**
2.1. Lĩnh vực giáo dục		**26,249**
Dự án đầu tư phòng học thông minh cho các trường học trên địa bàn phường Đông Hải (TH-THCS Đông Hải 2, Tiểu học Nam Hải, THCS Nam Hải)	2026-2027	2,837
Dự án đầu tư xây dựng Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Đông Hải 1	2026-2027	11,579
Dự án đầu tư xây dựng trạm biến áp cho các trường học trên địa bàn phường Đông Hải (MN Đông Hải 1, MN Đông Hải 2, MN Nam Hải, Tiểu học Nam Hải)	2026-2027	11,834
2.2. Các hoạt động kinh tế		**33,336**
Dự án cải tạo, nâng cấp ngõ 358 đường Đà Nẵng	2026-2027	8,972
Dự án cải tạo, nâng cấp đường Hạ Đoạn 1	2026-2027	15,265
Dự án cải tạo, nâng cấp đường chung Đoạn Xá 5,6	2026-2027	4,303
Dự án cải tạo nâng cấp ngõ 76 Bùi Thị Từ Nhiên	2026-2027	1,896
Dự án cải tạo nâng cấp ngõ 125 Phủ Thượng Đoạn	2026-2027	855
Dự án cải tạo nâng cấp ngõ 225 Phủ Thượng Đoạn	2026-2027	2,045

Biểu số 111

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

Đơn

n được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026		
Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo
						Nguồn cân đối ngân sách
4		*5*	*6*	*7=8+9+10*	*8*	*9*
0		**0**	**0**	**0**	**0**	**52,761**
0		**0**	**0**	**0**	**0**	**52,761**
0		**0**	**0**	**0**	**0**	**24,611**
						2,700
						10,911
						11,000
0		**0**	**0**	**0**	**0**	**28,150**
						8,500
						11,000
						4,100
						1,800
						800
						1,950

/CKTC-NSNN

vị: Triệu đồng

nguồn vốn
Nguồn đóng góp
10
0
0
0
0